

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG - TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 7 - 2019

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lại Nguyệt Ánh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Huyền Nga**

Bà **Hoàng Thị Bích Diệp**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Huyền Thu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Bích Hòa** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 453/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trương Bá H**; SN: 1966.

Địa chỉ/ nơi ở: 1/276 N, quận LB, Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông **Hoan**: Ông **Mai Đức Đ** – Luật sư Công ty Luật TNHH Tuệ Anh.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Bà **Vương Thị T**; SN: 1967

Địa chỉ/ nơi ở: 240 B, quận H, Hà Nội

Hiện đang thi hành án tại Trại giam T, Hà Nội

(Xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trương Bá H trình bày:

Ông và bà Vương Thị T lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bạch Mai vào ngày 01/12/2011 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu nhau. Đây là lần đầu tiên kết hôn của bà T và là lần kết hôn thứ hai của ông H. Bà T trước khi lấy ông đã lập gia đình, có một con gái riêng nhưng không đăng ký kết hôn.

Quá trình vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống không phù hợp. Đến năm 2012 bà T bị TAND quận L xử phạt 9 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Năm 2013 bà T bị bắt thi hành án, bà T được hoãn thi hành án 01 năm do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Hiện nay bà T đang thi hành án phạt tù tại trại giam T, Hà Nội.

Nay ông thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của ông xin được ly hôn.

Về con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 01 con chung: Trương Thùy A – sinh ngày: 12/3/2010. Hiện đang sống cùng ông. Nguyện vọng của ông xin được nuôi con, ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện ông đang làm kinh doanh tự do thu nhập 20.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản, nhà ở và công nợ: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Vương Thị T trình bày:

Về tình cảm: Bà và ông Trương Bá H lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường B vào ngày 01/12/2011 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu nhau. Đây là lần kết hôn thứ hai của ông H. Bà trước khi lấy ông đã lập gia đình, có một con gái riêng nhưng không đăng ký kết hôn.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2012 bà bị TAND quận LB xử phạt 9 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi xử xong bà được hoãn thi hành án 01 năm do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đi chấp hành án vào năm 2013. Trước khi bị bắt bà sống tại địa chỉ 240 B, quận h, Hà Nội. Hiện bà đang thi hành án phạt tù tại trại giam T, Hà Nội.

Nay ông Hoan có đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân quận H, bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà xác nhận vợ chồng có 01 con chung: Trương Thùy A – sinh ngày: 12/3/2010 hiện đang ở với ông H.

Do bà đang ở trong trại giam nên bà đồng ý để ông H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Thùy A. Bà cũng đề nghị cho bà sau khi ra tù ông H tạo điều kiện để bà thăm nuôi cháu Thùy A và cho con riêng của bà là cháu Lê Thanh H được đến thăm cháu Thùy A.

Về tài sản, nhà ở chung và công nợ : Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bà đang thi hành án tại trại giam T, Hà Nội nên bà xin được vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa xét xử.

Ngoài ra, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tại phiên tòa,

Ông H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Ông có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Trương Thùy A, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nhà ở và công nợ ông xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc thụ lý và giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các trình tự, thủ tục tố tụng pháp luật quy định. Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Căn cứ vào nội dung vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Trương Bá H, ông Hoan được ly hôn đối với bà Vương Thị T.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trương Thùy A – sinh ngày: 12/3/2010 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với bà T.

Về tài sản, nhà ở chung và công nợ: ông H và bà T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Bị đơn bà Vương Thị T xác nhận trước khi bị bắt bà sống tại 240 BM, quận H, Hà Nội. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện bà có hộ khẩu thường trú tại 240 BM, quận H, Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Bà T hiện đang thi hành án phạt tù tại trại giam T, Hà Nội. Bà đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử, luật sư Mai Đức Đ vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm đ khoản 2 Điều 227 Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

Bà Vương Thị T và ông Trương Bá H lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường BM vào ngày 01/12/2011 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2012 bà T bị bắt và bị TAND quận LB xử phạt 9 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bà được hoãn thi hành án 01 năm do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và bị bắt thi hành án vào năm 2013. Hiện bà T đang thi hành án phạt tù tại trại giam T Hà Nội. Bà T đồng ý ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình ấm no, tiến bộ và hạnh phúc, các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau. Ông H và bà T đều xác nhận hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

Về con chung: Hai bên xác nhận vợ chồng có 01 con chung: Trương Thùy A – sinh ngày: 12/3/2010, hiện đang ở với ông Hoan.

Nguyên vọng của ông H được nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Bà T đồng ý do bà đang phải thi hành án phạt tù tại Trại giam T. Hội đồng xét xử giao cháu Thùy A cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi cháu Thùy A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với bà T.

Các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thùy A.

Ngoài ra, hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

[3] Về án phí: Ông H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “án phí và lệ phí Tòa án” và khoản 4 Điều 147 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273– Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273; Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Trương Bá H đối với bà Vương Thị T. Ông Trương Bá H được ly hôn với chị Vương Thị T.

2. Về con chung: Giao ông Trương Bá H (là bố đẻ) được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trương Thùy A – sinh ngày: 12/3/2010 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của bà T cho đến khi ông H yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản, nhà ở chung: Hai bên không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về công nợ: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí: Ông H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 2498 ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: ông H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- Viện kiểm sát Q. Hai Bà Tr- ng;
- Thi hành án Q. Hai Bà Tr- ng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- L- u hồ sơ

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Nguyệt Ánh

